

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

**Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH
một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Kon Tum**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 94/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2024
của Ủy ban nhân tỉnh Kon Tum)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Giải thích từ ngữ

1. Trong phạm vi của Điều lệ này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “*Công ty*” là tên gọi tắt của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Kon Tum;

b) “*Cơ quan đại diện Chủ sở hữu*” là Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum, được Chính phủ giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty;

c) “*Đơn vị phụ thuộc*” là các đơn vị hoạch toán phụ thuộc Công ty;

d) “*Luật Doanh nghiệp*” là Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

đ) “*Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp*” là Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

e) “*Người quản lý Công ty*” bao gồm: Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng;

g) “*Người có liên quan*” là cá nhân, tổ chức có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với Công ty được quy định tại khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;

h) “*Người có quan hệ gia đình*” được quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

2. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp; Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; pháp luật về công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và các văn bản khác có liên quan thì có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

3. Các tham chiếu của Điều lệ này tới quy định của văn bản khác sẽ bao gồm cả những nội dung sửa đổi hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

Điều 2. Tên công ty, trụ sở chính

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI KON TUM.

- Tên viết tắt: CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CTTL KON TUM.

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: KON TUM IRRIGATION WORKS EXPLOITATION ONE MEMBER LIMITED LIABILITY COMPANY.

2. Địa chỉ Trụ sở chính:

- Địa chỉ số 99, đường Tôn Đức Thắng, phường Ngô Mỹ, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Điện thoại: 0260 350 3981. Email: congtythuyloikt@gmail.com.

3. Công ty được phép thành lập Chi nhánh, Xí nghiệp, các Phòng và các Trạm quản lý thủy nông huyện, thành phố theo quy định để thực hiện nhiệm vụ do Cơ quan đại diện Chủ sở hữu đặt hàng, giao kế hoạch và các nhiệm vụ khác có liên quan; triển khai thực hiện các ngành, nghề kinh doanh theo giấy phép đăng ký kinh doanh.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức Công ty TNHH một thành viên, do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, theo Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Công ty có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tiền đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác trong phạm vi số vốn điều lệ của Công ty.

Điều 4. Mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Mục tiêu hoạt động của Công ty:

a) Tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi do Cơ quan đại diện Chủ sở hữu đặt hàng, giao kế hoạch phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt, công nghiệp, nuôi trồng thủy sản, tạo cảnh quan, du lịch... phục vụ phát triển kinh tế - xã hội;

b) Sản xuất kinh doanh có hiệu quả, bảo toàn, phát triển và sử dụng vốn của Nhà nước có hiệu quả trên cơ sở phát triển sản xuất kinh doanh theo ngành nghề đăng ký và theo quy định của Nhà nước, tạo việc làm ổn định và thu nhập hợp pháp cho người lao động, hoàn thành các nhiệm vụ do Cơ quan đại diện Chủ sở hữu giao.

2. Nhiệm vụ do Nhà nước giao, đặt hàng về quản lý, khai thác, bảo vệ các công trình thủy lợi và quản lý đầu tư:

a) Quản lý nước:

Thu thập thông tin dự báo khí tượng thủy văn; lắp đặt, đo đạc, quan trắc khí tượng thủy văn chuyên dùng thuộc công trình thủy lợi; quan trắc, dự báo, cảnh báo lũ, ngập lụt, úng, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, số lượng, chất lượng nước; kiểm kê nguồn nước trong hệ thống công trình thủy lợi, phân tích nhu cầu sử dụng nước;

Lập và tổ chức thực hiện kế hoạch tích trữ, điều hòa, chuyển, phân phối, cấp, tưới, tiêu, thoát nước, sử dụng nước; kiểm soát chất lượng nước, xâm nhập mặn; thực hiện phương án ứng phó thiên tai;

Bảo vệ môi trường, chất lượng nước trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi; kiểm tra, kiểm soát việc xả chất thải, nước thải vào công trình thủy lợi;

Lập, lưu trữ hồ sơ kỹ thuật về quản lý, phân phối nước trong hệ thống công trình thủy lợi.

b) Quản lý công trình:

Đo đạc, quan trắc, giám sát, kiểm tra, kiểm định, đánh giá an toàn công trình thủy lợi;

Quản lý, tổ chức lập và thực hiện bảo trì, đầu tư nâng cấp, xây dựng mới, hiện đại hóa, xử lý khắc phục sự cố công trình, máy móc, thiết bị; cấm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi;

Trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và tổ chức thực hiện quy trình vận hành công trình; phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp và phương án bảo vệ công trình thủy lợi;

Lập, lưu trữ hồ sơ kỹ thuật về quản lý công trình thủy lợi.

c) Quản lý kinh tế:

Tổ chức lập, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, áp dụng các định mức kinh tế - kỹ thuật phục vụ quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch cung cấp sản phẩm, dịch vụ thủy lợi;

Ký kết, nghiệm thu, thanh lý hợp đồng cung cấp, sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi;

Xây dựng mô hình tổ chức hợp lý để quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi và các nguồn lực được giao;

Định kỳ đánh giá hiệu quả quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch khai thác tổng hợp, mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ để phát huy năng lực công trình thủy lợi;

Lập, lưu trữ hồ sơ về quản lý tài sản, tài chính.

d) Quản lý đầu tư:

Điều hành, quản lý đầu tư trong công tác bảo trì và sửa chữa nâng cấp công trình thủy lợi do Công ty quản lý, từ nguồn vốn sự nghiệp thủy lợi và các nguồn vốn khác khi được cấp thẩm quyền giao cho Công ty;

Điều hành, quản lý đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi do Công ty quản lý từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn khác khi được cấp thẩm quyền giao cho Công ty làm chủ đầu tư.

3. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động dịch vụ trồng trọt. Chi tiết: Quản lý, khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi; dịch vụ tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp, dân sinh.	0161
2	Nuôi trồng thủy sản nội địa.	0322
3	Sản xuất điện. Chi tiết: Đầu tư, khai thác thủy điện trong phạm vi công trình thủy lợi (<i>phục vụ tưới kết hợp phát điện</i>), khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	3511
4	Chuẩn bị mặt bằng. Chi tiết: San ủi mặt bằng, cải tạo đồng ruộng.	4312
5	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: Thi công xây dựng, sửa chữa các công trình thủy lợi.	4299
6	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Khảo sát, thiết kế, giám sát thi công xây dựng các công trình thủy lợi; Khảo sát, thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp; Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu; Tư vấn thẩm tra dự án đầu tư, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán công trình.	7110
7	Đại lý du lịch. Chi tiết: Hoạt động du lịch trong phạm vi lòng hồ công trình thủy lợi, khi được cấp có thẩm quyền cấp phép hoạt động.	7911

Ngoài những nhiệm vụ do Nhà nước giao, đặt hàng, đấu thầu và các ngành, nghề kinh doanh tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, Công ty thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc ủy quyền theo quy định.

Điều 5. Vốn điều lệ, cách thức điều chỉnh vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty là 171.484.816.851 đồng (*Một trăm bảy mươi một tỷ, bốn trăm tám mươi bốn triệu, tám trăm mười sáu ngàn, tám trăm năm mươi một đồng*).

2. Công ty thực hiện điều chỉnh mức vốn điều lệ trong Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bằng mức vốn thực tế đã đầu tư của Chủ sở hữu Công ty theo từng thời điểm, phù hợp với quy định của pháp luật và công bố thông tin theo quy định.

Điều 6. Đại diện chủ sở hữu Nhà nước đối với Công ty

Nhà nước là chủ sở hữu của Công ty; Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum là Cơ quan đại diện Chủ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty. Việc thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có 02 (hai) Người đại diện theo pháp luật bao gồm:

- a) Chủ tịch Công ty;
- b) Giám đốc Công ty.

2. Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện theo quy định tại Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan

Điều 8. Quản lý nhà nước

Công ty chịu sự quản lý trực tiếp của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để tổ chức Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội trong Công ty thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và Nội quy của các tổ chức chính trị - xã hội đó.

Chương II**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY****Điều 10.** Quyền của Công ty

1. Quyền của Công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính

a) Tiếp nhận vốn từ Chủ sở hữu công ty, sử dụng vốn và tài sản của Công ty để kinh doanh và thực hiện các hoạt động hợp pháp khác trong đó bao gồm thành lập, sử dụng và quản lý các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật và phù hợp với đặc thù của ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh của Công ty;

b) Được phép huy động vốn theo quy định của pháp luật để phục vụ cho hoạt động kinh doanh;

c) Được thuê tài sản (*bao gồm cả hình thức thuê tài chính*) để phục vụ hoạt động kinh doanh phù hợp với nhu cầu của Công ty và đảm bảo kinh doanh có hiệu quả. Việc thuê và sử dụng tài sản thuê phải tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật;

d) Quản lý, sử dụng và định đoạt (*cho thuê, thế chấp, cầm cố*) các tài sản, nguồn lực khác được Nhà nước giao để kinh doanh theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn theo quy định của pháp luật; nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng, không sử dụng được hoặc sử dụng không hiệu quả để thu hồi vốn;

đ) Được sử dụng tài sản, tiền vốn, quyền sử dụng đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của Công ty để đầu tư ra ngoài doanh nghiệp theo nguyên tắc tuân thủ quy định của pháp luật, có hiệu quả và phù hợp với ngành nghề kinh doanh của Công ty.

2. Quyền về kinh doanh và tổ chức sản xuất kinh doanh

a) Kinh doanh các lĩnh vực theo các mục tiêu, nhiệm vụ và phù hợp với ngành, nghề kinh doanh do Nhà nước giao; mở rộng quy mô kinh doanh theo khả năng và nhiệm vụ từng thời kỳ theo chiến lược kinh doanh được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu phê duyệt phù hợp với quy định của pháp luật;

b) Tự chủ trong hoạt động kinh doanh và lựa chọn hình thức tổ chức kinh doanh. Công ty được phép lựa chọn các đối tác kinh doanh ngành, nghề chính theo quy định của pháp luật để tổ chức kinh doanh có hiệu quả theo nguyên tắc không làm thay đổi hình thức sở hữu của Công ty. Đối tác hợp tác kinh doanh được chọn sau khi có sự chấp thuận của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu;

c) Xây dựng, ban hành và áp dụng các tiêu chuẩn, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức lao động, đơn giá tiền lương và chi phí khác trên cơ sở bảo đảm hiệu quả kinh doanh và phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quyền, nghĩa vụ về cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích

a) Được bảo đảm thời hạn cung ứng sản phẩm, dịch vụ thích hợp để thu hồi vốn đầu tư và có lãi hợp lý;

b) Cung ứng sản phẩm, dịch vụ đủ số lượng, đúng chất lượng và thời hạn đã cam kết theo giá hoặc phí do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định;

c) Bảo đảm các điều kiện công bằng và thuận lợi cho khách hàng;

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật và khách hàng về số lượng, chất lượng, điều kiện cung ứng và giá, phí sản phẩm, dịch vụ cung ứng.

4. Quyền quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự; quy định quản lý lao động, tiền lương và tiền thưởng đối với người quản lý, người lao động làm việc trong Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định của pháp luật.

5. Quyền được hỗ trợ, tạo điều kiện vật chất và các lợi ích tài chính khác khi tham gia hoạt động công ích (*nếu có*) theo quy định của pháp luật.

6. Các quyền không thể hiện tại Điều này, được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 11. Nghĩa vụ của Công ty

1. Nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn, tài nguyên, đất đai, tài sản và các nguồn lực khác được Nhà nước giao để kinh doanh và thực hiện nhiệm vụ Cơ quan đại diện Chủ sở hữu giao theo nguyên tắc có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước. Quản lý chặt chẽ, thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tổn thất các nguồn vốn và tài sản của Công ty. Mọi biến động về vốn nhà nước đầu tư vào Công ty, Công ty phải báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu và các cơ quan có thẩm quyền khác để theo dõi, giám sát. Định kỳ hàng năm Công ty phải đánh giá mức độ bảo toàn vốn nhà nước đầu tư tại Công ty;

b) Đảm bảo tính đúng đắn, trung thực và hợp pháp của các khoản doanh thu, thu nhập khác, chi phí hoạt động kinh doanh của Công ty;

c) Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ, thực hiện nghĩa vụ về tài chính với Ngân sách nhà nước, thực hiện chế độ quản lý tài chính khác theo quy định của pháp luật;

d) Theo dõi nợ phải thu, nợ phải trả theo từng đối tượng nợ; thường xuyên phân loại nợ; đôn đốc thu hồi nợ, xây dựng kế hoạch thanh toán nợ, cân đối dòng tiền đảm bảo thanh toán nợ; thanh toán các khoản nợ theo đúng thời hạn đã cam kết;

đ) Tổ chức quản lý, kiểm soát, điều hành nhằm sử dụng có hiệu quả vốn, các nguồn lực được Nhà nước giao và các nguồn lực khác trong hoạt động của Công ty;

e) Xây dựng và ban hành quy chế nội bộ để quản lý, sử dụng các loại tài sản của Công ty;

g) Thực hiện chế độ báo cáo tài chính, công khai tài chính hàng năm; cung cấp thông tin tài chính có liên quan để đánh giá kết quả hoạt động của Công ty;

h) Nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính khác theo quy định của pháp luật và quy định chủ sở hữu của Công ty.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh

a) Kinh doanh đúng ngành, nghề được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu chấp thuận trong quyết định thành lập Công ty và đã được đăng ký theo quy định của pháp luật; đảm bảo chất lượng sản phẩm và dịch vụ do Công ty thực hiện theo tiêu chuẩn đã đăng ký;

b) Đổi mới, hiện đại hóa công nghệ và phương thức quản lý để nâng cao hiệu quả và khả năng cạnh tranh;

c) Bảo đảm quyền lợi và lợi ích của người lao động và quyền tham gia quản lý Công ty của người lao động theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế và các khoản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán và báo cáo tài chính, báo cáo thống kê theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu;

e) Tuân theo các quy định của Nhà nước về quốc phòng, an ninh, văn hóa, trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ tài nguyên và môi trường;

g) Thực hiện việc quản lý rủi ro và bảo hiểm cho tài sản, trách nhiệm, con người của Công ty trong sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật;

h) Chịu sự giám sát của Nhà nước trong thực hiện các quy định về thang, bảng lương; đơn giá tiền lương, chế độ trả lương đối với người lao động và người quản lý Công ty và các cán bộ quản lý khác;

i) Chịu trách nhiệm trước Cơ quan đại diện Chủ sở hữu về việc sử dụng vốn đầu tư để thành lập doanh nghiệp khác hoặc đầu tư vào doanh nghiệp khác.

3. Chịu sự giám sát, kiểm tra của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty; chấp hành các quyết định về thanh tra hoạt động của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về thanh tra và quy định pháp luật có liên quan.

4. Thực hiện các nghĩa vụ khác trong kinh doanh theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

5. Nghĩa vụ khi tham gia hoạt động công ích (*nếu có*) theo quy định hiện hành của nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

6. Các nghĩa vụ khác không thể hiện tại Điều này, được thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

Chương III

CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY

Mục 1

QUYỀN, TRÁCH NHIỆM VÀ NGHĨA VỤ CỦA CƠ QUAN ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY

Điều 12. Quyền và trách nhiệm của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty

1. Ban hành Điều lệ, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.

2. Quyết định vốn điều lệ và điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động của Công ty theo thẩm quyền.

3. Quyết định cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và quyền lợi khác của Chủ tịch Công ty, Giám đốc, Kiểm soát viên; phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng hằng năm của người quản lý Công ty, Kiểm soát viên.

4. Phê duyệt đề nghị của Chủ tịch Công ty về việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc Công ty và Kế toán trưởng Công ty.

5. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm, hằng năm của Công ty.

6. Thông qua phương án huy động vốn, cho vay, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài Công ty, dự án đầu tư ra nước ngoài của Công ty đối với từng dự án có giá trị từ 50% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm của Công ty tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công.

7. Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của Công ty.

8. Tổ chức giám sát và đánh giá hoạt động kinh doanh của Công ty.

9. Quyết định tổ chức lại, giải thể và yêu cầu phá sản Công ty.

10. Xem xét phê duyệt theo đề nghị của Chủ tịch công ty về phương án huy động vốn của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

11. Phê duyệt phương án thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Chủ tịch công ty theo quy định của Luật Quản lý sử dụng vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và các quy định hướng dẫn của Chính phủ.

12. Phê duyệt chủ trương thành lập, giải thể, tổ chức lại các đơn vị phụ thuộc của Công ty.

13. Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định pháp luật.

Điều 13. Nghĩa vụ của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu đối với Công ty

1. Góp đủ và đúng hạn vốn điều lệ Công ty.

2. Tuân thủ Điều lệ Công ty.

3. Phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu và tài sản của Công ty.

4. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và quy định khác của pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, hợp đồng, giao dịch khác giữa Công ty và Chủ sở hữu công ty.

5. Chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi Công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu Công ty chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty.

6. Các nghĩa vụ khác thực hiện theo Luật doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty.

Điều 14. Thực hiện quyền của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu công ty trong một số trường hợp đặc biệt.

1. Trường hợp Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty chuyển nhượng, tặng một phần vốn điều lệ cho một hoặc nhiều tổ chức, cá nhân khác hoặc Công ty kết nạp thêm thành viên mới thì Công ty phải tổ chức quản lý theo loại hình doanh nghiệp tương ứng và đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển nhượng, tặng hoặc kết nạp thành viên mới.

2. Chủ sở hữu Công ty không được rút lợi nhuận khi Công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

3. Các hạn chế khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Mục 2

KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 15. Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên Công ty do Cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định bổ nhiệm. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên là 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng mỗi cá nhân chỉ được bổ nhiệm làm Kiểm soát viên của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện, chế độ hoạt động, nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ, miễn nhiệm, cách chức của Kiểm soát viên và mối quan hệ của Kiểm soát viên đối với các cá nhân, tổ chức có liên quan của Công ty theo quy định tại Điều 103, 104, 105, 106, 107, 108 của Luật Doanh nghiệp và các văn bản sửa đổi, bổ sung và thay thế (nếu có).

3. Kiểm soát viên tại Công ty hoạt động theo Quy chế do Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành và theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên được hưởng theo quy định về tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và được tính vào chi phí quản lý Công ty.

Chương IV

TỔ CHỨC, QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 16. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành Công ty

1. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của Công ty, gồm:

- Chủ tịch Công ty, Giám đốc Công ty;
- Các Phó Giám đốc;
- Kế toán trưởng;
- Bộ máy giúp việc.

2. Các tổ chức trực thuộc gồm 03 phòng chức năng, 07 trạm quản lý thủy nông và 01 xí nghiệp, cụ thể như sau:

a) Các phòng chức năng:

- Phòng Tổ chức - Hành chính.
- Phòng Tài chính - Kế hoạch.
- Phòng Quản lý công trình, quản lý nước và quản lý đầu tư.

b) Các trạm quản lý thủy nông huyện, thành phố:

- Trạm quản lý Thủy nông thành phố Kon Tum.
- Trạm quản lý Thủy nông huyện Đăk Hà.
- Trạm quản lý Thủy nông huyện Đăk Tô.
- Trạm quản lý Thủy nông huyện Ngọc Hồi.
- Trạm quản lý Thủy nông huyện Sa Thầy.
- Trạm quản lý Thủy nông huyện Kon Rẫy.
- Trạm quản lý Thủy nông huyện Kon Plông.

c) Xí nghiệp: Xí nghiệp dịch vụ tổng hợp.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành của Công ty có thể thay đổi để phù hợp với nhu cầu phát triển, nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Mục 1

CHỦ TỊCH CÔNG TY

Điều 17. Chủ tịch công ty

1. Chức năng của Chủ tịch Công ty:

a) Chủ tịch Công ty là Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ sở hữu trực tiếp Công ty được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Chủ tịch Công ty có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc xác định và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty, của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

c) Chủ tịch Công ty chịu trách nhiệm trước Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty và trước pháp luật về mọi hoạt động của Công ty, về các quyết định của mình gây thiệt hại cho Công ty và cho Cơ quan đại diện Chủ sở hữu, về thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch công ty do Chủ sở hữu bổ nhiệm theo quy định của pháp luật. Thời hạn giữ chức vụ cho mỗi nhiệm kỳ bổ nhiệm của Chủ tịch công ty là 05 (năm) năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực.

Một cá nhân được bổ nhiệm giữ chức vụ Chủ tịch công ty không quá 02 (hai) nhiệm kỳ liên tục ở công ty, trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 (mười lăm) năm làm việc liên tục tại công ty trước khi được bổ nhiệm lần đầu. Chủ tịch công ty có thể kiêm nhiệm Giám đốc công ty nhưng không được kiêm nhiệm các chức danh quản lý của doanh nghiệp khác.

Trường hợp vào thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà Chủ tịch mới chưa được bổ nhiệm thì Chủ tịch của nhiệm kỳ hiện tại không được thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ hiện giữ. Việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền của chức vụ đó do cấp có thẩm quyền bổ nhiệm xem xét, quyết định.

3. Lương, thưởng và lợi ích khác của Chủ tịch công ty do Cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định và được tính vào chi phí quản lý của Công ty.

4. Chủ tịch công ty được sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc của công ty để thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch công ty được quyền tổ chức lấy ý kiến của các chuyên gia tư vấn trong nước và nước ngoài trước khi quyết định vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty. Chi phí lấy ý kiến của các chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý Tài chính của Công ty.

5. Chế độ làm việc của Chủ tịch công ty.

Chủ tịch công ty làm việc theo chế độ tập thể, Chủ tịch công ty quyết định.

Chủ tịch công ty được quyền triệu tập họp ít nhất một lần/tháng để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình. Thành phần dự họp do Chủ tịch công ty quyết định.

Chủ tịch công ty có quyền triệu tập họp bất thường với Giám đốc, Phó giám đốc, Kế Toán trưởng, Kiểm soát viên, Trưởng các đơn vị, bộ phận trực thuộc, để giải quyết những vấn đề quan trọng, cấp bách tại Công ty khi thấy cần thiết hoặc theo đề xuất của Giám đốc.

6. Quyết định của Chủ tịch công ty có hiệu lực kể từ ngày ký văn bản hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong văn bản, trừ trường hợp phải được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu công ty chấp thuận.

7. Trường hợp Chủ tịch công ty xuất cảnh khỏi Việt Nam trên 30 (ba mươi) ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch công ty; việc ủy quyền phải báo cáo kịp thời bằng văn bản đến Cơ quan đại diện Chủ sở hữu. Trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý nội bộ của công ty.

Điều 18. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Công ty

Chủ tịch Công ty thực hiện quyền và nghĩa vụ của Người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại Công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước

đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều 92 của Luật Doanh nghiệp. Trong đó:

1. Đề nghị Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty:
 - a) Đề nghị Cơ quan đại diện Chủ sở hữu sửa đổi, bổ sung điều lệ;
 - b) Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản công ty;
 - c) Ban hành Quy chế quản lý tài chính; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; điều chỉnh vốn điều lệ của công ty;
 - d) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh dài hạn, trung hạn, hằng năm của công ty;
 - đ) Cấp vốn để thực hiện việc đầu tư vốn Nhà nước vào công ty;
 - e) Chấp thuận các vấn đề quan trọng của công ty quy định tại Điều lệ công ty; Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; Luật Doanh nghiệp.
2. Quyết định sau khi Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty phê duyệt, chấp thuận hoặc có ý kiến:
 - a) Quyết định và tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 (năm) và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc Công ty;
 - c) Quyết định phương án huy động vốn; dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định; dự án đầu tư ra ngoài Công ty trên mức phân cấp cho Chủ tịch Công ty theo quy định của pháp luật;
 - d) Thông qua báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hằng năm của Công ty sau khi có ý kiến thẩm định của Ban Kiểm soát;
 - đ) Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị phụ thuộc Công ty.
3. Quyết định các nội dung sau:
 - a) Quyết định phương án huy động vốn; dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định (*theo chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm và kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm*); dự án đầu tư ra ngoài Công ty không quá 50% vốn chủ sở hữu được ghi trên báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính năm tại thời điểm gần nhất với thời điểm quyết định dự án nhưng không quá mức vốn của dự án nhóm B theo quy định của Luật Đầu tư công;
 - b) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc và Kế toán trưởng;
 - c) Thông qua phương án nhân sự để Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật đối với Giám đốc các đơn vị phụ thuộc; Trưởng, phó các Phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ và các chức danh tương đương khác tại Công ty;

d) Quyết định tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quyền lợi khác đối với các chức danh do Chủ tịch Công ty quyết định bổ nhiệm theo quy định của pháp luật;

đ) Phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị phụ thuộc Công ty;

e) Quyết định ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy, kế hoạch lao động và tiền lương hàng năm, biên chế bộ máy quản lý của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Quyết định thuộc thẩm quyền quy định tại Khoản 1, 2 và 3 Điều này phải được lập thành văn bản, ký tên với chức danh Chủ tịch Công ty.

5. Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành Công ty, tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty; quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả; báo cáo kịp thời cho Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty về việc Công ty hoạt động thua lỗ, không đảm bảo khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty giao hoặc những trường hợp sai phạm khác.

6. Thực hiện phân cấp cho Giám đốc quyết định các vấn đề liên quan thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Việc phân cấp phải được quy định cụ thể bằng văn bản.

7. Chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về việc quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Công ty theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Luật Doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và Điều lệ này.

8. Đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;

9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và pháp luật liên quan.

Điều 19. Tiêu chuẩn và điều kiện Chủ tịch Công ty

Tiêu chuẩn và điều kiện Chủ tịch Công ty thực hiện theo Điều 93 Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều 28 của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, bao gồm các văn bản sửa đổi, bổ sung (*nếu có*), các quy định khác của pháp luật có liên quan và phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 20. Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty

Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch Công ty thực hiện theo Điều 94 Luật Doanh nghiệp năm 2020, các văn bản sửa đổi, bổ sung (*nếu có*), các quy định khác của pháp luật có liên quan và phân cấp quản lý cán bộ của cấp có thẩm quyền.

Điều 21. Nghĩa vụ của Chủ tịch Công ty

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty và Chủ sở hữu Công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Công ty và Chủ sở hữu Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác cho Công ty về các doanh nghiệp mà mình và người có liên quan làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp. Thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Công ty.

5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

6. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Mục 2

GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Điều 22. Giám đốc Công ty

1. Giám đốc là người điều hành hoạt động hằng ngày của Công ty theo mục tiêu, kế hoạch và các quyết định của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty và Chủ tịch Công ty, phù hợp với Điều lệ Công ty và theo quy định của pháp luật; chịu trách nhiệm trước pháp luật, Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty và Chủ tịch Công ty về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

2. Giám đốc do Chủ tịch công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu sau khi được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu chấp thuận.

Thời hạn giữ chức vụ cho mỗi nhiệm kỳ bổ nhiệm của Giám đốc Công ty là 05 (năm) năm, tính từ thời điểm quyết định bổ nhiệm có hiệu lực. Trường hợp đặc biệt báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Người được bổ nhiệm làm Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 101 Luật Doanh nghiệp; Điều 28 của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Việc miễn nhiệm, cách chức Giám đốc Công ty thực hiện theo Điều 102 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc

Giám đốc Công ty có nhiệm vụ điều hành các hoạt động hằng ngày của Công ty. Ngoài việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được quy định tại khoản 2, Điều 100 của Luật Doanh nghiệp thì Giám đốc có quyền và nghĩa vụ sau:

1. Trình Chủ tịch Công ty các nội dung sau:

a) Xây dựng, trình Chủ tịch Công ty chiến lược phát triển, kế hoạch dài hạn và hàng năm của Công ty; dự án đầu tư; đề án tổ chức quản lý Công ty; quy hoạch đào tạo lao động; các biện pháp thực hiện hợp đồng đã ký kết. Trên cơ sở đó, tổ chức thực hiện chiến lược, kế hoạch, dự án và các biện pháp sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Phương án quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó giám đốc và Kế toán trưởng;

Báo cáo để Chủ tịch Công ty thông qua phương án nhân sự trước khi quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh gồm: Trưởng, phó các Phòng ban chuyên môn, Giám đốc các đơn vị phụ thuộc và các chức danh tương đương khác tại Công ty;

c) Trình Chủ tịch Công ty báo cáo định kỳ hằng quý, hằng năm về kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch kinh doanh; báo cáo tài chính hàng năm của Công ty; phương án phân phối, sử dụng lợi nhuận sau thuế và các nghĩa vụ tài chính khác của Công ty.

2. Quyết định, tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các nội dung sau:

a) Tổ chức điều hành các hoạt động hằng ngày của Công ty; tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các quyết định của Chủ tịch Công ty và Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty;

b) Ban hành Quy chế Quản lý nội bộ của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động các đơn vị phụ thuộc Công ty đã được Chủ tịch Công ty chấp thuận;

c) Quyết định các dự án đầu tư; phương án mua, bán, cho thuê, thanh lý tài sản của Công ty theo phân cấp, ủy quyền của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu và Chủ tịch Công ty;

d) Thực hiện chế độ báo cáo và chế độ công khai tài chính của Công ty; Công bố thông tin doanh nghiệp theo quy định tại Điều 109, 110 Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác có liên quan.

đ) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh gồm: Trưởng, phó các Phòng ban chuyên môn, Phó Giám đốc các đơn vị phụ thuộc và các chức danh tương đương khác tại Công ty;

e) Chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh của Công ty; chịu trách nhiệm trước Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty, Chủ tịch Công ty và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi được giao;

g) Chỉ đạo bộ máy giúp việc cung cấp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty và Kiểm soát viên; chuẩn bị tài liệu cho các cuộc họp của Chủ tịch Công ty;

h) Được quyết định áp dụng các biện pháp vượt thẩm quyền trong trường hợp khẩn cấp (*thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố*) và chịu trách nhiệm về

những quyết định đó; đồng thời phải báo cáo ngay với Chủ tịch Công ty và các Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết tiếp.

3. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, các Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với việc thực hiện các quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, quyết định của Chủ tịch Công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

5. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm 100% vốn điều lệ và Điều lệ này.

Mục 3

BỘ MÁY GIÚP VIỆC VÀ CÁC ĐƠN VỊ PHỤ THUỘC

Điều 24. Các Phó Giám đốc

1. Số lượng Phó Giám đốc:

a) Phó Giám đốc Công ty không quá 03 người, trường hợp cần nhiều hơn 03 Phó Giám đốc, Chủ tịch Công ty xin ý kiến phê duyệt của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty;

b) Chủ tịch Công ty quyết định số lượng và bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận đơn xin từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với Phó Giám đốc trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Công ty; Nhiệm kỳ Phó Giám đốc không quá 05 năm và được xem xét bổ nhiệm lại theo quy định.

2. Nhiệm vụ Phó Giám đốc: Giúp Chủ tịch công ty, Giám đốc Công ty quản lý, điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Giám đốc và pháp luật về toàn bộ nội dung công việc thuộc lĩnh vực được Giám đốc phân công hoặc ủy quyền.

3. Tiêu chuẩn và điều kiện của Phó Giám đốc:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2, Điều 17 Luật doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn đại học trở lên, có kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý, khai thác công trình thủy lợi và có ít nhất 05 năm giữ chức vụ Trưởng phòng hoặc tương đương tại doanh nghiệp Nhà nước hoặc đơn vị sự nghiệp có lĩnh vực hoạt động phù hợp với ngành nghề, kinh doanh của Công ty;

c) Không phải là người có quan hệ gia đình với Chủ tịch Công ty; Giám đốc Công ty;

d) Chưa từng bị cách chức Phó giám đốc, Giám đốc đời và các chức danh quản lý khác đối với doanh nghiệp Nhà nước;

đ) Thường trú tại Việt Nam và phải là công dân Việt Nam;

e) Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

Điều 25. Kế toán trưởng

1. Kế toán trưởng do Chủ tịch Công ty bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận đơn xin từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Công ty, thời gian bổ nhiệm Kế toán trưởng không quá 05 năm và được xem xét bổ nhiệm lại theo quy định; chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê của Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc và phù hợp với quy định của pháp luật về kế toán và pháp luật có liên quan; giúp Giám đốc giám sát tài chính tại Công ty theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch, Giám đốc và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công hoặc ủy quyền; thực hiện các chức năng và nhiệm vụ khác được quy định theo Luật Kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan;

2. Kế toán trưởng phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn và điều kiện quy định trong Luật kế toán và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan.

Điều 26. Phòng chuyên môn nghiệp vụ và các Trạm quản lý thủy nông

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các Trạm quản lý thủy nông là bộ máy giúp việc, có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp Chủ tịch công ty, Giám đốc Công ty và các Phó Giám đốc quản lý, điều hành Công ty thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Căn cứ vào tính chất, đặc điểm và nhu cầu phát triển của Công ty, Chủ tịch công ty quyết định việc thành lập mới hoặc chia tách các phòng chuyên môn nghiệp vụ và các Trạm quản lý thủy nông, nhằm nâng cao hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Cơ cấu tổ chức, số lượng, tên gọi và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ máy giúp việc do Chủ tịch công ty quyết định theo thẩm quyền.

3. Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận đơn xin từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh lãnh đạo đối với các phòng chuyên môn, nghiệp vụ.

Điều 27. Kiểm soát nội bộ

1. Công ty có Ban kiểm soát nội bộ do Chủ tịch Công ty quyết định thành lập.

2. Ban kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ giúp Chủ tịch Công ty trong việc kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý, điều hành trong Công ty; kịp thời phát hiện, ngăn ngừa và hạn chế, khắc phục các sai sót, rủi ro trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

3. Chủ tịch Công ty quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan và ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ.

Điều 28. Đơn vị phụ thuộc

1. Đơn vị phụ thuộc là Xí nghiệp dịch vụ tổng hợp, do Chủ tịch Công ty quyết định thành lập, giải thể, tổ chức lại sau khi có ý kiến của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu.

2. Đơn vị phụ thuộc là đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty, không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại Công ty và thuộc sở hữu của Công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính theo thẩm quyền..., theo nội dung ủy quyền của Giám đốc Công ty.

3. Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị trực thuộc Công ty.

4. Giám đốc Xí nghiệp chịu trách nhiệm trước Chủ tịch công ty và pháp luật về nhiệm vụ được phân công, phân cấp hoặc ủy quyền.

5. Giám đốc Công ty quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, chấp thuận đơn xin từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật đối với các chức danh lãnh đạo của Xí nghiệp.

Mục 4

TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG

Điều 29. Tiền lương, tiền thưởng của người quản lý

1. Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên của Công ty được hưởng tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo kết quả và hiệu quả kinh doanh của Công ty;

2. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định mức tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Kiểm soát viên của Công ty. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của người quản lý Công ty và Kiểm soát viên được tính vào chi phí kinh doanh theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, pháp luật có liên quan và phải thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty;

3. Việc phân phối lợi nhuận sau thuế; tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý doanh nghiệp và người lao động được thực hiện theo Điều 32, 33 và 34 Luật quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, các quy định sửa đổi, bổ sung (*nếu có*) và các quy định hiện hành.

5. Chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người quản lý công ty được thực hiện theo quy định của pháp luật và các quy định hiện hành có liên quan.

Mục 5

CÁC MỐI QUAN HỆ

Điều 30. Mối quan hệ giữa Chủ tịch Công ty và Giám đốc Công ty trong quản lý, điều hành

1. Khi tổ chức thực hiện các quyết định của Chủ tịch Công ty nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với Chủ tịch Công ty để xem xét điều chỉnh lại quyết định. Trường hợp Chủ tịch Công ty không

điều chỉnh lại quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty, nhưng vẫn phải thực hiện quyết định của Chủ tịch Công ty.

2. Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hằng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công ty cho Chủ tịch Công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc phải mời Chủ tịch Công ty hoặc người được Chủ tịch Công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch Công ty hoặc trình Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty do Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch Công ty hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

Mục 6

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 31. Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các tổ chức và những nội dung người lao động bàn và quyết định

1. Người lao động tham gia quản lý Công ty thông qua các tổ chức:
 - a) Tổ chức Công đoàn cơ sở Công ty;
 - b) Ban Thanh tra nhân dân.
2. Những nội dung người lao động bàn và quyết định
 - a) Nội dung thương lượng tập thể đã đạt được theo quy định của pháp luật;
 - b) Việc lập các loại quỹ và thu, chi, quản lý, sử dụng các khoản từ thu nhập, đóng góp của người lao động;
 - c) Việc bầu, cho thôi làm thành viên Ban Thanh tra nhân dân;
 - d) Nội dung nghị quyết của hội nghị người lao động;
 - đ) Các nội dung tự quản khác trong nội bộ doanh nghiệp nhà nước không trái với quy định của pháp luật, phù hợp với đạo đức xã hội.

Điều 32. Hình thức người lao động bàn và quyết định

Hình thức người lao động bàn và quyết định; hình thức tham gia ý kiến; tổ chức Hội nghị người lao động và các quy định có liên quan đến người lao động, được thực hiện theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 33. Quan hệ lao động trong Công ty

1. Việc quan hệ giữa Công ty và người lao động được thực hiện theo quy định pháp luật có liên quan về lao động. Giám đốc lập kế hoạch để Chủ tịch công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và các vấn đề khác có liên quan đối với người quản lý Công ty và người lao động cũng như mối quan hệ giữa Công ty với các tổ chức đoàn thể trong Công ty.

2. Quan hệ lao động được xác lập qua đối thoại, thương lượng, thỏa thuận theo nguyên tắc tự nguyện, thiện chí, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau.

3. Giám đốc công ty, Ban chấp hành Công đoàn cơ sở và người lao động, xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa và ổn định.

4. Công đoàn cơ sở Công ty tham gia cùng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền hỗ trợ xây dựng quan hệ lao động tiến bộ, hài hòa và ổn định; giám sát việc thi hành quy định của pháp luật về lao động; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Chương V

QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CÔNG TY

Điều 34. Quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành và phân phối lợi nhuận của Công ty

1. Việc quản lý vốn, tài sản, doanh thu, chi phí, giá thành, lợi nhuận và phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, được thể hiện trong Quy chế quản lý tài chính của Công ty do Chủ tịch Công ty trình Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty ban hành.

2. Chủ tịch công ty, Giám đốc chịu trách nhiệm trước Chủ sở hữu Công ty và trước pháp luật trong việc tổ chức quản lý chặt chẽ, đảm bảo tính đúng đắn, trung thực và hợp pháp của các khoản doanh thu, thu nhập khác và chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Điều 35. Tài chính, kế toán, kiểm toán

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 dương lịch và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch cùng năm.

2. Hàng năm, Chủ tịch Công ty phê duyệt kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và kế hoạch tài chính năm kế tiếp của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành. Chủ tịch Công ty có trách nhiệm gửi kế hoạch kinh doanh, tài chính và kế hoạch đầu tư phát triển hàng năm của Công ty đến Sở Tài chính để tổng hợp, làm căn cứ giúp chủ sở hữu Công ty thực hiện giám sát, đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Công ty phải tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê theo quy định của pháp luật hiện hành; lập, ghi chép chứng từ ban đầu, cập nhật số liệu trong sổ sách kế toán, đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời, trung thực, chính xác, khách quan các hoạt động kinh tế, tài chính.

4. Hàng năm, Công ty thực hiện việc kiểm toán, báo cáo tài chính năm và kiểm toán nội bộ theo quy định của pháp luật hiện hành.

Chương VI

TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 36. Tổ chức lại Công ty

1. Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty quyết định tổ chức lại Công ty theo các hình thức gồm: chia, hợp nhất, sáp nhập, tách và chuyển đổi loại hình Công ty theo quy định.

2. Trường hợp tổ chức lại Công ty dẫn đến thay đổi hình thức pháp lý, ngành, nghề kinh doanh, vốn điều lệ thì Công ty phải làm thủ tục đăng ký lại hoặc đăng ký bổ sung với Cơ quan đăng ký kinh doanh.

3. Hình thức, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật liên quan khác.

Điều 37. Chuyển đổi Công ty

Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty quyết định việc chuyển đổi Công ty đảm bảo theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Điều 38. Giải thể Công ty

Việc giải thể Công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Chương VII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 39. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Giám đốc có trách nhiệm gửi Chủ tịch Công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty và các báo cáo khác theo quy định.

2. Chủ tịch Công ty có quyền yêu cầu Giám đốc, các cán bộ quản lý của Công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty.

3. Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của Công ty.

Điều 40. Báo cáo và thông tin cho Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty

1. Chủ tịch Công ty lập và gửi Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty những tài liệu sau đây:

- a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của Công ty;
- b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch Công ty;
- c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của Pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Các báo cáo định kỳ được lập và trình hàng quý. Báo cáo đột xuất được lập và gửi theo yêu cầu của Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty trong từng trường hợp.

Điều 41. Công khai thông tin

1. Chủ tịch Công ty có trách nhiệm xây dựng và ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty theo quy định của Pháp luật về công bố thông tin của doanh nghiệp Nhà nước. Trong đó nêu rõ thẩm quyền, trách nhiệm, phân công nhiệm vụ của các cá nhân, bộ phận liên quan, báo cáo Chủ sở hữu Công ty để giám sát, đôn đốc thực hiện.

2. Giám đốc Công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài Công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của Công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của Giám đốc hoặc người được Giám đốc ủy quyền.

3. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định Pháp luật có liên quan.

4. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra, kiểm toán của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền, Giám đốc là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định Pháp luật về thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

Chương VIII

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 42. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty

Cơ quan đại diện Chủ sở hữu quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty. Chủ tịch Công ty có quyền kiến nghị Cơ quan đại diện Chủ sở hữu, xem xét sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo quy định.

Điều 43. Quản lý con dấu của Công ty

1. Chủ tịch, Giám đốc Công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch công ty quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành và quy chế nội bộ về quản lý, sử dụng con dấu của Công ty.

Điều 44. Nguyên tắc giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong Công ty trước hết phải được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải và căn cứ theo quy định tại Điều lệ này. Trường hợp giải quyết tranh chấp nội bộ theo phương thức thương lượng, hòa giải không đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

Chương IX

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 45. Hiệu lực thi hành

Điều lệ có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Cơ quan đại diện Chủ sở hữu Công ty phê duyệt.

Điều 46. Phạm vi thi hành

1. Chủ tịch; Giám đốc; các Phó Giám đốc; Kế toán trưởng; Kiểm soát viên; các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ; các đơn vị phụ thuộc và cán bộ, công nhân viên, người lao động trong Công ty có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ Công ty.

2. Các Quy chế nội bộ của Công ty phải tuân thủ theo nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được thể hiện trong Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này, thì những quy định mới đó đương nhiên được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 47. Tổ chức thực hiện

1. Người có chức danh quản lý Công ty, Kiểm soát viên và toàn thể người lao động của Công ty TNHH một thành viên Khai thác công trình thủy lợi Kon Tum thực hiện Điều lệ này.

2. Tiếp nhận toàn bộ người lao động của Ban Quản lý - Khai thác các công trình thủy lợi Kon Tum (*nếu người lao động có nhu cầu làm việc tại Công ty*).

- Đối với các chức danh Trưởng, Phó phòng và người quản lý các Trạm quản lý thủy nông, khi có nhu cầu làm việc tại Công ty, căn cứ vào nhiệm vụ, lĩnh vực kinh doanh và tình hình thực tế để xem xét bổ nhiệm các chức danh tương đương hoặc cao hơn phù hợp với mô hình hoạt động của Công ty, trong trường hợp không đủ thời gian làm việc đủ 01 nhiệm kỳ (05 năm), thì bổ nhiệm đến thời gian đủ tuổi nghỉ hưu để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội;

- Đối với người lao động có nhu cầu chuyển qua Công ty để làm việc, Công ty căn cứ vào định mức lao động, quỹ tiền lương tương ứng với khối lượng sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ, để tiếp nhận và phiên hệ số lương phù hợp cho người lao động./.